

Số: 149/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị Như B, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú: thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Anh Trần A, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú và cư trú: phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 193 ngày 21 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Như B và anh Trần A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Đức C, sinh ngày 13/4/2012. Giao cháu Trần Đức C cho anh Trần A là người trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng; chị Triệu Thị Như B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ 4 năm 2024 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị Như B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0021417 ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang